

Số: **39/2020/QĐST - DS**

Đơn Dương, ngày 24 tháng 03 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật Tố tụng dân sự;
Áp dụng các Điều 116, 122, 126, 131, 500, 501, 502, 503 của Bộ luật dân sự năm 2015; Mục 2 Phần II Công văn số 64/TANDTC – PC ngày 03/04/2019 của Tòa án nhân dân tối cao.

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành lập ngày 16 tháng 03 năm 2020 về việc các đương sự đã thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 179/2019/TLST – DS ngày 28 tháng 06 năm 2019.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Vợ chồng ông **Nguyễn Văn B**, sinh năm 1976;

Bà **Nguyễn Thị Bích G**, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Thôn NH – KĐ – Đ – Lâm Đồng.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Thanh K**, sinh năm 1978, địa chỉ: Số 31 – PVC – GV – P11 – Tp Hồ Chí Minh, theo Văn bản ủy quyền ngày 27/11/2019.

Bị đơn: Vợ chồng ông **Ya S**, sinh năm 1977;

Bà **Ma Y**, sinh năm 1978;

Địa chỉ: Thôn KĐ – KĐ – Đ – Lâm Đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

01. Văn phòng công chứng V;

Địa chỉ: Số 098 – NH – K – Đ – Lâm Đồng.

Đại diện theo pháp luật: Ông **V** – Trưởng văn phòng

02. Vợ chồng ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1977;

Bà **Nguyễn Thụy M**, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Thôn NH – KĐ – Đ – Lâm Đồng.

03. Bà **Ma C**, sinh năm 1971;

Địa chỉ: Số 567 – KĐ – KĐ – Đ – Lâm Đồng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số công chứng 1191 quyền số 01/2018TP/CC-SCC/HĐGD được xác lập vào ngày 17/08/2018 tại Văn phòng công chứng V, giữa vợ chồng ông Ya S và bà Ma Y với vợ chồng ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị Bích G, đối với diện tích đất 13.245.000m² thuộc thửa đất số 20a (nay là thửa 1/925), tờ bản đồ số 360c tọa lạc tại Thôn KĐ – KĐ – Đ – Lâm Đồng, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số G 676730 do UBND huyện Đơn Dương cấp ngày 15/06/1996.

- Vợ chồng ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị Bích G có nghĩa vụ trả lại cho vợ chồng ông Ya S và bà Ma Y toàn bộ diện tích đất 13.245.000m² thuộc thửa đất số 20a (nay là thửa 1/925), tờ bản đồ số 360c tọa lạc tại Thôn KĐ – KĐ – Đ – Lâm Đồng, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số G 676730 do UBND huyện Đơn Dương cấp ngày 15/06/1996.

Các bên đương sự có trách nhiệm liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về đất đai để được đăng ký điều chỉnh biến động và xét cấp lại Quyền sử dụng đất theo quy định.

Vợ chồng ông Ya S và bà Ma Y có nghĩa vụ trả cho vợ chồng ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thụy M số tiền 1.700.000.000đ (*một tỷ bảy trăm triệu đồng chẵn*), không tính lãi suất.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

Về án phí: Vợ chồng ông Ya S và bà Ma Y thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí, Lệ phí Tòa án theo quy định tại Điểm đ Khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016. Đồng thời, vào ngày 17/02/2020 vợ chồng ông Ya S và bà Ma Y có đơn xin được miễn giảm tiền án phí, nên miễn cho vợ chồng ông Ya S và bà Ma Y toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vợ chồng ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị Bích G, vợ chồng ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thụy M không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho vợ chồng ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị Bích G số tiền 600.000đ theo các biên lai thu tiền số 0011446 ngày 27/06/2019 và 0016098 ngày 03/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đơn Dương. Hoàn trả lại cho vợ chồng ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thụy M số tiền 31.500.000đ đã tạm nộp theo Biên lai thu tiền số 0016100 ngày 03/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đơn Dương.

Các đương sự khác không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2014.

Nơi nhận:

- TAT;
- VKS;
- THA;
- Phòng TNMT huyện Đ;
- Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

Thẩm Phán

DƯƠNG VĂN VŨ

